

Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 369/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp NT, xã NH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Trần Huỳnh Anh P, sinh năm 1996; địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Diễm T với anh Trần Huỳnh Anh P.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Trần Huỳnh Anh P thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Trần Huỳnh Anh P khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diễm T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng (án phí về tranh chấp hôn nhân và gia đình; trong đó có 75.000 đồng chị T tự nguyện chịu thay anh P); nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002774, ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC; chị T được nhận lại số tiền chênh lệch bằng 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện TC;
- UBND xã TT TC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Tiên Nghiệm**